

Nhận thức của giáo viên mầm non, cán bộ quản lý về sử dụng vật liệu rời vào hoạt động làm quen đọc viết cho trẻ 4 - 6 tuổi

Nguyễn Thị Thủy Tiên*, Lê Quang Hùng**

*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

**TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Received: 16/4/2024; Accepted: 26/4/2024; Published: 02/5/2024

Abstract: Loose materials (VLR) help children have an open educational environment for children to freely express their ability to learn and play creatively according to their preferences and without limits. When learning and playing with VLRs, children connect them together from simple to complex, thereby gradually improving their knowledge and skills. VLRs come in a variety of sizes, colors, materials, shapes... From there, children will have interesting and practical experiences with everyday life. They are also one of the materials that can be taken from environment, very easy to find, especially in places with a lot of nature like the highlands. Taking advantage of VLRs from the outside environment will reduce the budget load on learning materials as well as help preschools create a close, friendly learning environment suitable to local culture and actual conditions to meet the needs of the environment. The criterion "Building green - safe - friendly kindergartens" is suitable for education in the current era.

Keywords: Loose materials, preschool teachers, administrators, literacy familiarization.

1. Đặt vấn đề

Bài báo mô tả quá trình và phân tích kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của giáo viên mầm non (GVMN), cán bộ quản lý (CBQL) về cách sử dụng vật liệu rời vào hoạt động làm quen đọc viết ở các trường mầm non trong địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Kết quả nghiên cứu lý luận cùng với những thông tin thu thập được thông qua quá trình khảo sát thực tế sẽ là cơ sở để xây dựng và thử nghiệm phương án sử dụng vật liệu rời vào hoạt động làm quen đọc viết ở trẻ 4 - 6 tuổi. Cần nhấn mạnh rằng trên thực tế GVMN có sử dụng các đồ dùng, đồ chơi tương tự như định nghĩa và phân loại VLR, dù không đầy đủ, nhưng đại đa số GVMN nói chung và GVMN tỉnh Đắk Lắk nói riêng không biết đến quan niệm về VLR và cách sử dụng VLR mà Simon Nicholson và Lisa Daly cùng Miriam Beloglovsky đã xây dựng.

2. Nhận thức của giáo viên mầm non, cán bộ quản lý về vật liệu rời

2.1. Nhận thức của GVMN, CBQL về VLR và thực trạng sử dụng vật liệu rời vào hoạt động làm quen đọc viết cho trẻ 4 - 6 tuổi

Sau khi tiến hành khảo sát tại các trường mầm non (MN) chúng tôi tiến hành xử lý kết quả và phân tích nhận thức của CBQL và GVMN về việc sử dụng VLR vào hoạt động làm quen đọc viết của trẻ 4 - 6

tuổi, kết quả cụ thể ở bảng 2.1

Bảng 2.1. Sử dụng VLR của GVMN, CBQL vào hoạt động làm quen đọc viết

Nội dung		CBQL				GVMN			
		Công lập		Tư thục		Công lập		Tư thục	
		N	%	N	%	N	%	N	%
Môi trường trong lớp học	Có bài trí VLR	5	62,5	4	66,6	53	96,3	37	84,0
	GVMN sử dụng VLR	7	87,5	2	33,3	46	83,6	43	97,7
	Trẻ chơi VLR có hiệu quả	3	37,5	6	100	49	89,0	42	95,45
Môi trường trong ngoài lớp học	Có bài trí VLR	4	50,0	4	66,6	54	98,1	39	88,63
	GVMN sử dụng VLR	5	62,5	4	66,6	45	81,8	38	79,54
	Trẻ chơi VLR	6	75,0	6	100	47	85,45	43	97,7
Hoạt động làm quen chữ cái	Có bài trí VLR	3	37,5	3	50,0	48	87,27	37	84,0
	GVMN sử dụng VLR	1	12,5	4	66,6	43	78,18	38	79,54
	Trẻ chơi VLR	4	50,0	5	83,3	42	76,36	41	93,18
Hoạt động làm quen sách	Có bài trí VLR	5	62,5	6	100	38	69,0	39	88,64
	GVMN sử dụng VLR	6	75,0	4	66,6	45	81,8	42	95,45
	Trẻ chơi VLR	7	87,5	5	83,3	41	74,54	43	97,72

Qua bản thống kê kết quả quan sát cho thấy GVMN, CBQL đã có sử dụng VLR và trẻ khi chơi với VLR đã có hiệu quả. Tuy nhiên ở tỉ lệ chưa cao vì bên cạnh VLR có bài trí rất nhiều đồ chơi mua sẵn.

VLR khi bài trí vẫn còn mang tính hình thức, cách sử dụng VLR vào hoạt động học còn chưa đạt hiệu quả vì GVMN đa phần làm thay trẻ, trẻ chỉ chơi và hưởng thụ kết quả của GV làm sẵn từ VLR (đồ chơi tự tạo của GV), nhiều GVMN chưa biết cách sử dụng VLR như thế nào để đạt hiệu quả, chưa biết sẽ làm gì với chúng nên nhiều loại VLR vẫn còn rất hạn chế.

2.2. Nhận thức của GVMN và CBQL về VLR khi sử dụng trong hoạt động làm quen đọc viết cho trẻ 4 - 6 tuổi

Trong 99 GVMN và 15 CBQL được khảo sát phỏng vấn dưới dạng câu hỏi mở, các vấn đề được trả lời bằng rất nhiều ý kiến khác nhau. Nhìn chung GVMN và CBQL trả lời chi tiết các yếu tố họ đã sử dụng như: con vật, cây cối, cát, sỏi, lá, hoa, đá, sỏi, nước, nắng mưa, bầu trời... Dựa trên các ý kiến của CBQL và GVMN chúng tôi tổng hợp lại thành các nhóm: tự nhiên; sẵn có tại địa phương và tái chế (bảng 2.2).

Bảng 2.2. Nhận thức của GVMN và CBQL về VLR khi sử dụng trong hoạt động làm quen đọc viết cho trẻ 4 - 6 tuổi

Nội dung		CBQL				GVMN			
		Công lập		Tự thực		Công lập		Tự thực	
		N	%	N	%	N	%	N	%
Cách lựa chọn VLR	VLR từ thiên nhiên	5	62,5	4	66,6	53	96,3	37	84,0
	VLR có sẵn tại địa phương	6	75,0	2	28,6	50	90,9	43	97,7
	VLR tái chế	3	37,5	6	85,7	48	87,3	41	93,2
Nơi bài trí và sử dụng VLR	VLR sử dụng trong hoạt động học	5	62,5	4	51,1	54	98,1	40	90,9
	VLR sử dụng chơi góc	4	50,0	4	51,1	46	83,6	38	79,54
	VLR sử dụng chơi ngoài trời	6	75,0	3	42,8	42	76,36	42	95,4
Trẻ học được những gì khi sử dụng VLR	VLR nhận dạng chữ cái	3	37,5	4	51,1	49	89,1	39	88,6
	VLR làm sách	2	25,0	4	51,1	43	78,18	41	93,2
	VLR in đồ lắp ghép, xếp chữ cái	7	87,5	5	71,4	41	75,5	43	97,7
Hiệu quả của VLR	VLR dễ kiểm dễ dàng sử dụng	4	50,0	7	100	51	92,7	40	90,9
	VLR tiết kiệm kinh phí	7	87,5	4	51,1	52	94,5	41	93,2
	VLR trẻ yêu thích	5	62,5	5	71,4	53	96,3	43	97,7

Qua bản thống kê kết quả phỏng vấn cho thấy GVMN, CBQL đã có kiến thức và kỹ năng sử dụng VLR tuy nhiên ở tỉ lệ chưa cao, nhưng cách sử dụng VLR còn chưa linh hoạt sáng tạo, VLR sử dụng vào hoạt động làm quen đọc viết chưa đa dạng và chưa phong phú, GVMN chưa đầu tư nhiều thời gian để sưu

tầm, tuyên truyền đóng góp VLR từ phụ huynh nên còn hạn hẹp về VLR, nhiều GVMN chưa biết cách sử dụng VLR để tiết kiệm kinh phí mà sử dụng VLR một cách lãng phí và tốn kém nhiều kinh phí hơn.

2.3. Nhận thức của GVMN và CBQL về thể mạnh của VLR trong hoạt động làm quen đọc viết của trẻ 4 - 6 tuổi

Trong quá trình khảo sát những vấn đề liên quan tới cách sử dụng VLR vào các hoạt động làm quen đọc viết, GVMN và CBQL trả lời cùng chung một nội dung là ít sử dụng VLR vào hoạt động làm quen đọc viết. Vì vậy, khi sử dụng chỉ thu hút được sự chú ý của trẻ nên trẻ chưa chủ động tham gia vào hoạt động làm quen đọc viết, nhiều GVMN gặp khó khăn hoặc lúng túng khi sử dụng VLR, kết quả được thể hiện qua bảng 2.3.

Bảng 2.3. Nhận thức của GVMN và CBQL về thể mạnh của VLR trong hoạt động làm quen đọc viết của trẻ 4 - 6 tuổi

Nội dung		CBQL				GVMN			
		Công lập		Tự thực		Công lập		Tự thực	
		N	%	N	%	N	%	N	%
Thường xuyên sử dụng VLR	Sử dụng VLR hoạt động học	3	37,5	6	85,7	48	87,3	41	93,2
	Sử dụng VLR hoạt động góc	5	62,5	3	42,8	53	96,3	42	95,4
	Sử dụng VLR HĐ chơi ngoài trời	6	75,0	6	85,7	49	89,1	41	93,2
Ít khi sử dụng VLR	Sử dụng VLR hoạt động học	7	87,5	5	71,4	51	92,7	42	95,4
	Sử dụng VLR hoạt động góc	4	50,0	6	85,7	47	85,4	39	88,6
	Sử dụng VLR hoạt động chơi ngoài trời	7	87,5	4	51,1	43	78,18	43	97,7
Không gặp khó khăn khi sử dụng VLR	Sử dụng VLR hoạt động học	5	62,5	5	71,4	50	90,9	40	90,9
	Sử dụng VLR hoạt động góc	7	87,5	5	71,4	48	87,3	41	93,2
	Sử dụng VLR hoạt động chơi ngoài trời	7	87,5	6	85,7	41	75,5	43	97,7
Gặp khó khăn khi sử dụng VLR	Sử dụng VLR hoạt động học	6	75,0	4	51,1	51	92,7	40	90,9
	Sử dụng VLR hoạt động góc	7	87,5	4	51,1	46	83,6	42	95,4
	Sử dụng VLR hoạt động chơi ngoài trời	6	75,0	3	42,8	52	95,4	43	97,7

Qua bảng kết quả cho thấy GVMN, CBQL đã có sử dụng VLR tuy nhiên hiệu quả đạt được chưa cao vì cách sử dụng VLR vào hoạt động làm quen đọc viết chưa đa dạng và chưa phong phú, GVMN chưa sáng tạo nhiều cách chơi, VLR chưa đa dạng, nhiều GVMN còn áp đặt cách chơi VLR nên mất đi sự sáng tạo của trẻ khi tham gia hoạt động làm quen đọc viết.

3. Kết luận

Kết quả phân tích số liệu cho thấy cách sử dụng VLR của GVMN, CBQL vào hoạt động làm quen đọc viết kết quả khảo sát: chưa đạt đến 45%. Phần lớn GVMN còn quen với việc sử dụng đồ dùng đồ chơi mua sẵn, có rất ít GVMN sưu tầm và sử dụng VLR dẫn đến tình trạng VLR chưa đa dạng về chất liệu, thiếu sự sáng tạo về cách chơi nên VLR trong và ngoài lớp học chỉ dừng lại ở mục đích trang trí các góc chơi, những đồ chơi sáng tạo do GVMN làm sẵn chỉ để bài trí ít khi cho trẻ sử dụng nên hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa khai thác hết lợi ích của việc sử dụng vật liệu rời trong hoạt động làm quen đọc viết cho trẻ 4 - 6 tuổi.

Phân tích kết quả nhận thức của GVMN và CBQL về VLR trong hoạt động làm quen đọc viết cho trẻ 4 - 6 tuổi qua phỏng vấn: chưa đạt tới 50%. Phân tích nhận thức của GVMN và CBQL về thể mạnh của VLR trong hoạt động LQĐV của trẻ 4 - 6 tuổi qua bảng hỏi tỉ lệ thấp, GVMN còn gặp khó khăn và lúng túng khi sử dụng VLR. GV chưa biết làm thế nào để sử dụng vật liệu rời vào hoạt động làm quen đọc viết

một cách tự nhiên và có hiệu quả. Những khó khăn khách quan và chủ quan có ảnh hưởng không nhỏ đến việc lựa chọn vật liệu rời, sử dụng vật liệu rời vào hoạt động làm quen đọc viết làm quen đọc viết cho trẻ.

Tài liệu tham khảo

[1]. Almon, J. (2004), The vital role of play in early childhood education. *The developing child: The first seven years*.

[2]. Phan Thị Lan Anh. (2009), *Sử dụng trò chơi nhằm phát triển khả năng tiên đọc - viết cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thanh Hà, (2006). *Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non*. NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thị Phương Nga (2012), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

[5]. Bùi Thị Tô Tâm (2022), *Lý luận sử dụng loose parts (Vật liệu rời) vào hoạt động học của trẻ mầm non*. Tạp chí Khoa học.

A study on error correction techniques.....(tiếp theo trang 170)

Additionally, the integration of technology tools and a holistic approach to error correction can further enhance the effectiveness of language instruction for first-year English major students.

Overall, this study serves as a foundation for enhancing error correction practices in teaching English skills to first-year English major students. By implementing the insights and recommendations derived from this research, teachers can generate more helpful experiences that empower students to achieve their language learning goals effectively.

References:

1. Brown, H. D. (2000). *Principles of language learning and teaching*. Longman, Inc

2. Donald, R. (2018). *Teacher and Teacher Trainer*. Eastbourne School of English. British Council Publisher.

3. Huang, J. , Hao X., & Liu Y. (2016). Error Correction in Oral Classroom English Teaching. *English Language Teaching*. 9(12), 98-103.

4. Kennedy, S. (2010). Corrective feedback for learners of varied proficiency levels: A teacher's choices. *TESL Canada Journal*, 27(2), 31-51.

5. Keshavarz, M. H. (2003). *Contrastive analysis and error analysis*. Tehran: Rahnama Publications.

6. Keshavarz, M. H., & Astaneh, H. (2004). The impact of bilinguality on the learning of English vocabulary as a foreign language (L3). *International Journal of Bilingual Education and Bilingualism*, 7(4), 295-302. <https://doi.org/10.1080/13670050408667814>

7. Lixin, X. (2015). An Error Analysis of the Word Class: A Case Study of Chinese College Students. *International Journal of Emerging Technologies in Learning*, 10(3), 41-45. <http://dx.doi.org/10.3991/ijet.v10i3.4563>

8. Lyster, R., & Ranta, L. (1997). Corrective feedback and learner uptake: Negotiation of form in communicative classrooms. *Studies in Second Language Acquisition*. 19, 37-66.

9. Nguyen, T.N. (2004). Lỗi Loại Từ trong Tiếng Việt của Người Nước Ngoài. *Electronic Journal of Foreign Language Teaching*. 1(1), 81-88.

10. Richards, J. C. & Schmidt, R. (2002). *Dictionary of language teaching and applied linguistics (3rd Ed.)*. London: Longman

11. Tsang, W. K. (2004). Feedback and uptake in teacher-student interaction: An analysis of 18 English lessons in Hong Kong secondary classrooms. *RELC Journal*, 35(2), 187-209.